

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2018/HS-ST

Ngày 11 tháng 4 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga

Ông Phùng Đình Bàn

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thao - Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa: Bà
Cao Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh
Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2018/ HSST
ngày 28 tháng 3 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
37/2018/QĐXX ngày 30/3/2018 đối với bị cáo: **Hoàng Thị H G**, sinh ngày 05
tháng 10 năm 1995; nơi cư trú: Phố TT, phường TS, thành phố V, tỉnh Vĩnh
Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới
tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Anh T (đã chết)
và bà Nguyễn Thị Thu H; chồng, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị
bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2017 cho đến nay, có mặt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1, Anh Hoàng Đình H, sinh năm 1993; trú tại: Tổ dân phố Đông Phú 2,
phường ĐT, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

2, Anh Kim Văn C, sinh năm 1992; trú tại: Thôn T, xã DP, huyện TD,
tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung
vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 28/12/2017, Hoàng Đình H và Kim Văn C đang ngồi
uống nước ở khu vực ngã tư thuộc phường ĐT, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, H
rủ C đi mua ma túy về cùng sử dụng, C đồng ý. H mượn điện thoại của một
người nam giới (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) đang ngồi uống nước cùng quán và
gọi điện thoại cho Hoàng Thị H G hỏi mua ma túy. Lúc này, trong người G đang

có sẵn 01 gói ma túy đá và 02 viên ma túy ngựa nên G đồng ý bán số ma túy trên cho H với giá 700.000đ và hẹn H đến khu vực ngã 3 xóm G, xã ĐT, thành phố V để mua bán ma túy. Sau đó, H và C đi xe ô tô taxi đến nơi hẹn. Khi đến nơi, H và C cùng xuống taxi và đi bộ đến chỗ G đang đứng chờ. H đưa cho G số tiền 700.000đ, G cầm tiền và chuẩn bị đưa ma túy cho H nhưng chưa kịp đưa thì bị Tổ công tác của Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng gồm: Thu tại tay phải của G 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá và 01 gói nilon bên trong chứa 02 viên nén màu đỏ trên mỗi mặt viên nén đều có chữ in chìm ký tự “WY” (G khai nhận đó là ma túy đá và ma túy ngựa của G đem bán cho H), được niêm phong vào phong bì thư ký hiệu A1; thu tại tay phải của G số tiền 700.000đ (G khai nhận đó là tiền do bán ma túy cho H mà có). Ngoài ra thu giữ của G 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel i235 vỏ màu đen viền trắng.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã khám xét nơi ở, đồ vật, tài sản của Hoàng Thị H G tại địa chỉ ngõ 3, đường Lam Sơn, phường TS, thành phố V. Quá trình khám xét, không thu giữ được đồ vật, tài sản gì.

Tại Kết luận giám định số 1629/KLGD ngày 01/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“5.1. Tinh thể dạng đá trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng (trọng lượng) là 0,1492 gam (Không phẩy một bốn chín hai gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine.

5.2. 02 viên nén màu đỏ, trên một mặt của mỗi viên đều in chìm ký tự “WY” của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng (trọng lượng) là 0,1907 gam (Không phẩy một chín không bảy gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine.

Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trung cầu gồm: 0,0705 gam tinh thể đá; 0,1134 gam chất bột màu đỏ là mẫu đã được nghiền nhỏ trộn đều của 02 viên nén WY và toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói giấy “Mẫu trả”.

Ngoài ra, tại Cơ quan điều tra Hoàng Thị H G còn khai nhận: Ngoài lần bán ma túy cho H bị bắt quả tang thì trước đó G còn bán ma túy đá cho 02 đối tượng tên T và Đ (G không rõ họ tên, tuổi và địa chỉ cụ thể và đặc điểm nhận dạng của 02 người này) mỗi người 01 gói ma túy đá với giá 300.000đ/gói, nhưng G không nhớ địa điểm cũng như thời gian cụ thể bán ma túy cho hai người này. Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát, xác minh nhưng chưa xác định được hai đối tượng trên. Do vậy chưa có căn cứ xác định G đã bán ma túy nhiều lần, CQĐT tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

Về nguồn gốc 01 gói ma túy đá và 02 viên ma túy ngựa Hoàng Thị H G bán cho Hoàng Đình H ngày 28/12/2017, G khai nhận: Chiều ngày 28/12/2017, G xuống khu vực quảng trường thuộc phường Khai Quang, thành phố V gặp một người phụ nữ tên H1 (G không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, chỉ biết nhà ở huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc) và bảo H1 đưa ma túy cho G để G mang đi bán, nhưng lúc này H1 không có sẵn ma túy nên H1 hẹn G tối sẽ mang đến khu vực ngã 3 xóm Gây, xã Định Trung, thành phố V đưa cho G. Khoảng 21 giờ

cùng ngày, H1 đi taxi đến gặp G ở đầu ngõ 3 xóm G, xã ĐT, thành phố V đưa cho G 01 gói ma túy đá và 02 viên ma túy ngựa, hẹn khi nào bán được số ma túy trên thì G đưa tiền lại cho H1. Sau khi nhận được điện thoại của H hỏi mua ma túy, khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày, G mang số ma túy trên đi bán cho H thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang.

Tại Cáo trạng số: 41/CT-VKS-VY ngày 27/3/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo Hoàng Thị H G về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Thị H G khai nhận thành khẩn về hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Hoàng Đình H, Kim Văn C vắng mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra trình bày: Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 28 tháng 12 năm 2017, tại khu vực xóm G, xã ĐT, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, H đưa 700.000đ cho Hoàng Thị H G để mua ma túy đá nhưng chưa kịp nhận ma túy để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999, xử phạt bị cáo Hoàng Thị H G từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù; đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự 1999; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 để giải quyết vật chứng của vụ án.

Bị cáo Hoàng Thị H G không bào chữa và tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo Hoàng Thị H G tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm, mục đích, động cơ phạm tội; phù hợp với biên bản phạm tội quả tang; phù hợp với vật chứng đã thu giữ; phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 28/12/2017, tại khu vực ngõ 3 đầu xóm G, xã ĐT, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, Hoàng Thị H G đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy đá và 02 viên nén ma túy ngựa cho Hoàng Đình H với giá 700.000đ thì bị Tổ công tác của Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện bắt quả tang. Thu giữ của G 01 gói nilon bên trong có chứa hạt tinh thể dạng đá và 01 gói nilon bên trong có chứa 02 viên nén màu đỏ, có tổng trọng lượng là 0,3399 gam qua giám định là ma túy, loại Methamphetamine; 01 điện thoại di động và số tiền 700.000đ là tiền do G bán ma túy cho H mà có.

Hành vi bán trái phép chất ma túy cho người khác của bị cáo Hoàng Thị H G như trên đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Nội dung điều luật quy định:

"1. Người nào ... mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm".

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Hoàng Thị H G là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý xã hội được pháp luật bảo vệ. Methamphetamine là một trong số những chất ma túy gây nghiện nguy hiểm do Nhà nước ta độc quyền quản lý, Nhà nước nghiêm cấm các hành vi mua bán, sản xuất, tàng trữ, ... trái phép chất ma túy vì tính chất nguy hiểm, nghiêm trọng của nó. Mua bán trái phép chất ma túy tạo điều kiện để cho tệ nạn nghiện hút, sử dụng ma túy phát triển. Nghiện ma túy làm con người bị lệ thuộc vào ma túy, nhiều khi không làm chủ được bản thân, kinh tế bị ảnh hưởng, nó còn là một trong những nguyên nhân gây lây nhiễm căn bệnh thế kỷ HIV và từ đó có thể nảy sinh ra nhiều tệ nạn xã hội cũng như hành vi phạm tội khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Nhà nước ta đã có những quy định để xử lý nghiêm khắc đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tuy nhiên hiện nay loại tội phạm này vẫn chưa giảm, mà diễn biến ngày càng phức tạp, tinh vi làm quần chúng nhân dân phần nộ, bất bình.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án này thấy rằng: Bị cáo Hoàng Thị H G là phụ nữ tuổi đời còn trẻ, chưa có chồng, con, tuy nhiên đã sớm mắc vào tệ nạn xã hội (sử dụng ma túy); bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng vì nhu cầu sử dụng ma túy của mình và vì lợi nhuận vẫn thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy bất chấp quy định của pháp luật. Ngoài lần bị cáo bán ma túy bị bắt quả tang, bị cáo còn khai nhận bán ma túy cho hai đối tượng Tuấn, Đạt nhưng do bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ, đặc điểm và không nhớ thời gian, địa chỉ thực hiện nên cơ quan điều tra chưa có cơ sở làm rõ để xử lý trong vụ án và tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đó là: Bị cáo phạm tội lần đầu; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không. Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt để bị cáo có cơ hội cải tạo, tu dưỡng bản thân thành công dân lương thiện là phù hợp.

[2]- Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị

cáo đã khai báo phù hợp với quy định của pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] Về đối tượng liên quan và vật chứng:

Đối với Hoàng Đình H và Kim Văn C, qua điều tra xác định: Tối ngày 28/12/2017, H và C cùng đi mua ma túy về sử dụng chung, C không có tiền nên không đóng góp gì vào số tiền này. Khoảng 21 giờ 45 phút, tại xóm G, xã ĐT, thành phố V, H đưa cho Hoàng Thị H G 700.000đ để mua 01 gói ma túy đá và 02 viên ma túy ngựa, G cầm tiền và đang chuẩn bị đưa ma túy cho H nhưng chưa kịp đưa thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với H và C về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là phù hợp.

Đối với người phụ nữ tên H1 (theo Hoàng Thị H G khai đã đưa ma túy cho G tối ngày 28/12/2017), G khai nhận: G quen biết với H1 qua bạn bè xã hội giới thiệu, H1 thỏa thuận với G, khi nào có khách mua ma túy thì H1 sẽ đưa cho G mang đi bán, sau khi bán được ma túy thì G đưa tiền lại cho H1 thì H1 sẽ cho G ma túy để sử dụng hoặc cho tiền. G khai thường gặp H1 để trao đổi ma túy tại khu vực quảng trường thuộc phường KQ, thành phố V. Công an phường KQ, thành phố V đã tiến hành xác minh tại về người phụ nữ tên H1 có đặc điểm nhận dạng như lời khai của G, kết quả rà soát xác minh nhưng chưa xác định được đối tượng này, do vậy Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với số ma túy cùng toàn bộ bao gói còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 700.000đ thu giữ của Hoàng Thị H G là tiền do G bán ma túy cho Hoàng Đình H mà có, do vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel i235 vỏ màu đen viền trắng thu giữ của Hoàng Thị H G, là điện thoại của G sử dụng để liên lạc cá nhân, tuy nhiên ngày 28/12/2017, G sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc với H và người phụ nữ tên H1 để trao đổi mua bán ma túy (dùng vào việc phạm tội), do vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại di động H sử dụng gọi cho G để hỏi mua ma túy: Quá trình điều tra, H khai nhận mượn điện thoại của một người nam giới đang ngồi uống nước cùng quán để gọi cho G. H không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này, do vậy CQĐT không thu giữ được điện thoại này để xem xét, xử lý theo quy định.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo G là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999.

[5] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị H G: 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 28 tháng 12 năm 2017.

Về vật chứng: Căn cứ Khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự 1999; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 700.000đ của Hoàng Thị H G, là tiền do phạm tội mà có.

Tịch thu tiêu hủy 0,1839 gam ma túy loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói được hoàn lại sau giám định.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel 1235 vỏ màu đen viền trắng của Hoàng Thị H G, là phương tiện sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội.

(Các vật chứng có đặc điểm theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 3 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố V).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Hoàng Thị H G phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố V;
- Công an thành phố V;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS + VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Vũ Văn Mạnh